**GIẢI TRÌNH CÁC NHÓM CHỈ TIÊU**

| **STT** | **Chỉ tiêu** | **Mục tiêu theo Quyết định 1748/QĐ-TTg đến năm 2030** | **Mục tiêu của tỉnh đến năm 2030 theo KH 1110/KH-UBND ngày 29/3/2024 của UBND tỉnh** | **Mục tiêu dự kiến của huyện đề xuất** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **Số liệu trong mục tiêu cụ thể đến năm 2030** |  |  |  |  |
| - | Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất trồng trọt bình quân | 2,2-2,5%/năm | Tăng trên 2,2%/ năm |  | Không đề xuất Do cấp huyện không tính tốc độ tăng trưởng nên không có cơ sở để đánh giá |
| - | Tốc độ tăng trưởng giá trị gia tăng công nghiệp chế biến sản phẩm trồng trọt | 8-10%/năm | Tăng 5%/năm |  | Không đề xuất Do cấp huyện không tính tốc độ tăng trưởng nên không có cơ sở để đánh giá |
| - | Tỷ lệ diện tích sản xuất thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP và tương đương...). | 10-15% | 10% | 10% | Đề xuất bằng mục tiêu chung của tỉnh vì Theo Kế hoạch 254/KH-UBND ngày 15/8/2022 của UBND huyện Phong Thổ: “*Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 37.000 tấn. Ổn định 500 ha lúa hàng hóa, trong đó có khoảng 160 ha lúa đặc sản. Giữ ổn định và đầu tư thâm canh diện tích chè trên 839 ha, sản lượng chè búp tươi đạt 4.000 tấn/năm. Diện tích mắc ca đạt khoảng 1.684ha. Sản lượng mủ cao su đạt khoảng 1.400 tấn/năm. Phát triển trên 4.441 ha cây ăn quả tập trung*” |
| - | Tỷ lệ diện tích sản xuất Hữu cơ | 1% | 1% | 1% |
| - | Tỷ lệ giá trị sản phẩm trồng trọt được sản xuất dưới các hình thức hợp tác, liên kết | 30-35% | 30% | 30% | Đề xuất bằng mức chung toàn tỉnh: Phần lớn giá trị sản phẩm trồng trọt hiện chủ yếu lúa, ngô, chè, cao su, chuối, Sâm.... Kế hoạch 178/KH-UBND ngày 31/5/2023 của huyện … các nhiệm vụ, giải pháp đưa ra đẩy mạnh liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, nâng cao giá trị các sản phẩm (chè, cao su, cây ăn quả, dược liệu...)  |
| - | Kim ngạch xuất khẩu các sản phẩm trồng trọt |  | 16,5 triệu USD | Giá trị xuất khẩu các sản phẩm trồng trọt trên 6 triệu USD | Hiện trạng năm 2023 kinh ngạch xuất khẩu 6,6 triệu (các sản phẩm chủ yếu là chè, mía, chuối, dược liệu...) |
| - | Giá trị sản phẩm bình quân trên 1 ha đất trồng trọt | 150-160 triẹu đồng | Đạt 120 triệu đồng/ha | Đạt 120 triệu đồng/ha | Đề xuất bằng mức chung toàn tỉnh: do phần lớn diện tích đất canh tác của tỉnh là đất dốc, manh mún, nhỏ lẻ, đầu tư thâm canh còn hạn chế, thường xuyên bị ảnh hưởng thiên tai…; diện tích lúa 1 vụ, diện tích ngô còn nhiều trong khi hiệu quả kinh tế rất thấp; mục tiêu giá trị sản phẩm bình quân đến năm 2030 được ước đạt trên cơ sở diện tích, năng suất, sản lượng của các sản phẩm trồng trọt tại thời điểm 2030 |
| **II** | **Số liệu trong nhiệm vụ cụ thể đến năm 2030** |  |  |  |  |
| - | Cây cao su |  | Duy trì chăm sóc, quản lý bảo vệ tốt diện tích cao su hiện có trên 12.000 ha, sản lượng mủ cao su đạt khoảng 14.000 tấn/năm | Duy trì chăm sóc 1.360,1ha; Sản lượng 1.400 tấn | Đề xuất Theo hiện trạng và theo Kế hoạch 254/KH-UBND ngày 15/8/2022 của UBND huyện Phong Thổ: “*Sản lượng mủ cao su đạt khoảng 1.400 tấn/năm*” |
| - | Cây Mắc ca |  | Tổng diện tích mắc ca đạt khoảng 35.000 ha | Tổng diện tích mắc ca đạt khoảng 1.684 ha | Đề xuất Theo quy hoạch Kế hoạch 254/KH-UBND ngày 15/8/2022 của UBND huyện Phong Thổ: “*Diện tích mắc ca đạt khoảng 1.684ha*” |
| - | Cây chè |  | Giữ ổn định và đầu tư thâm canh diện tích chè trên 10.000 ha, sản lượng chè búp tươi đạt 90.000 tấn/năm | Giữ ổn định và đầu tư thâm canh diện tích chè trên 1.000 ha, sản lượng chè búp tươi đạt 5.000 tấn/năm | Đề xuất cao hơn so với hiện trang và quy hoạch Kế hoạch 254/KH-UBND ngày 15/8/2022 của UBND huyện Phong Thổ: “Diện tích chè đạt khoảng 839ha, sản lượng chè búp tươi đạt khoảng 4.000 tấn” |
| - | Lúa gạo |  | Diện tích đất sản xuất lúa nước trên 20.300ha; Ổn định 3.500 ha lúa hàng hóa, trong đó có khoảng 2.000 ha lúa đặc sản | Diện tích đất sản xuất lúa nước trên 4.500ha; Ổn định 500 ha lúa hàng hóa, trong đó có khoảng 160 ha lúa đặc sản | Theo hiện trạng và theo Kế hoạch 254/KH-UBND ngày 15/8/2022 của UBND huyện Phong Thổ: “*Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 37.000 tấn. Ổn định 500 ha lúa hàng hóa, trong đó có khoảng 160 ha lúa đặc sản*.” |
| - | Cây ăn quả |  | Phát triển trên 9.800 ha cây ăn quả tập trung | Phát triển trên 3.000 ha cây ăn quả tập trung | Đề xuất giảm so với Kế hoạch 254/KH-UBND ngày 15/8/2022 của UBND huyện Phong Thổ do một số diện tích chuối bị thoái hóa (giảm từ 4.441ha xuống còn 3.000ha) |
| - | Cây rau |  | Quy mô trên 3.200 ha; diện tích rau an toàn, tập trung, đảm bảo truy xuất nguồn gốc trên 250 ha | Quy mô trên 300 ha; diện tích rau an toàn, tập trung, đảm bảo truy xuất nguồn gốc trên 30 ha | Theo Kế hoạch số 302/KH-UBND ngày 22/01/2024 của UBND tỉnh thực hiện Đề án phát triển các vùng sản xuất rau an toàn, tập trung, đảm bảo truy xuất nguồn gốc gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ đến năm 2030. |
| - | Cây ngô |  | Giữ ổn định và đầu tư thâm canh diện tích ngô trên 18.000 ha | Giữ ổn định và đầu tư thâm canh diện tích ngô trên 3.000 ha | Theo hiện trạng và quy hoạch sản xuất |